

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Ông Lưu Danh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Bị đơn: Ông Nông Văn P - sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nông Văn P kết hôn năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông P không tu chí làm ăn gây ra áp lực tài chính và căng thẳng trong gia đình. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, liên tục và kéo dài. Quá trình mâu thuẫn đã được gia đình và bản thân hai bên tự hòa giải nhưng không

đạt kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Bà xác định mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng, không có khả năng khắc phục và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Nông Thị L (Giới tính: Nữ) - sinh ngày 11/4/2014. Sau khi ly hôn, bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng ngày 10/02/2025, bị đơn ông Nông Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị H kết hôn năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn ngày 05/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; quá trình chung sống không xảy ra cãi vã, xô xát nhưng từ năm 2020 vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, khi đó bà H đã làm đơn ly hôn gửi đến tòa nhưng ông không nắm được kết quả giải quyết. Thời điểm hiện tại, ông nhất trí với yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Nông Thị L (Giới tính: Nữ) - sinh ngày 11/4/2014. Sau khi ly hôn, bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng ngày 27/02/2025, cháu Nông Thị L trình bày:

Cháu là con chung của bố Nông Văn P và mẹ là Hoàng Thị H. Khi bố mẹ còn sống chung, thì thoảng có thấy bố mẹ xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì cháu không biết. Bố mẹ cháu đã không còn chung sống từ năm 2021 đến nay. Trường hợp bố mẹ không chung sống với nhau nữa, cháu muốn sống với mẹ vì thường ngày mẹ là người quan tâm chăm sóc cháu nhiều hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều

51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H, tuyên xử cho bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Nông Văn P.

Về con chung: Giao con chung Nông Thị L (Giới tính: Nữ) - sinh ngày 11/4/2014 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nông Văn P.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Các bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn ông Nông Văn P cư trú tại Tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều có đơn giải quyết vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Nông Văn P kết hôn ngày 05/6/2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, bà H và ông P chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P không tu chí làm ăn gây ra áp lực tài chính và căng thẳng trong gia đình. Hai vợ chồng đã hòa giải nhưng không thành. Nay bà H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn ông P. Ông P nhất trí với đề nghị ly hôn của bà H.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L1 không còn tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm

trọng nên cần cho ly hôn theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, bà H và ông P có một con chung là cháu Nông Thị L (Giới tính: Nữ) - sinh ngày 11/4/2014.

Các đương sự thống nhất sau khi ly hôn, bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ý kiến của các bên đương sự về con chung hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông P đều xác nhận trong quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H. Xử cho bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Nông Văn P.

- Về con chung: Giao con chung là Nông Thị L (Giới tính: Nữ) - sinh ngày 11/4/2014 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung thành niên. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước đối với yêu cầu xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Hoàng Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001167 ngày 16/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương Thảo